

Số:38/BC-THCVAA

Thụy Khuê, ngày 28 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG NĂM 2025**

(Kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Chu Văn An A

2. Địa chỉ: số 130 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Số điện thoại: 0962823499

Email: clchuvanana@gmail.com

Website: <http://thchuvanana.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục:Công lập

- Loại trường: Trường phổ thông.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu.

Sứ mệnh: Tạo dựng trường học hạnh phúc, môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, với chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Phân đấu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2.

Mục tiêu chung:

Mục tiêu ngắn hạn: Hoàn thành tốt Kế hoạch năm học hàng năm.

- Đổi mới quản lý giáo dục, nhận thức và thực hiện đúng đắn vai trò quản lý và lãnh đạo.

- Đổi mới phương pháp dạy của thầy và phương pháp học của trò. Hướng dẫn giáo dục kỹ năng sống và phương pháp tự học cho học sinh.

- Giáo dục học sinh toàn diện theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông.

- Tìm kiếm, khơi gợi và phát huy tích cực công tác xã hội hóa giáo dục. Mua sắm CSVC và trang thiết bị để phục vụ cho việc dạy và học.

Mục tiêu trung hạn: Thực hiện Kế hoạch xây dựng Trường học top đầu cấp quận về chất lượng giáo dục và các mặt hoạt động.

Mục tiêu dài hạn: Tập trung việc thực hiện công tác giảng dạy, giáo dục mang tính tích cực, hiệu quả phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện một cách bền vững - Xây dựng đơn vị đạt chuẩn chất lượng giáo dục một cách ổn định. Xây dựng trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1. Đánh giá Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Chu Văn An A là trường Tiểu học trong hệ thống giáo dục công lập, thuộc địa bàn phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Trường Tiểu học Chu Văn An A được thành lập theo Quyết định số 2220/QĐ-UBND của UBND quận Tây Hồ ngày 11/11/2020 trên cơ sở chia tách từ trường Tiểu học Chu Văn An. Trường chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8/2022. Trường Tiểu học Chu Văn An A có tư cách pháp nhân, có con dấu và giao dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1. Nhiều năm nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến, Lao động Xuất sắc cấp Thành phố và nhận được Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo.

6. Thông tin người đại diện hợp pháp:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Huệ
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Số 130 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: 0982808899
- Email: huenguyen1971@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập

Trường Tiểu học Chu Văn An A được thành lập theo Quyết định số 2220/QĐ-UBND của UBND quận Tây Hồ ngày 11/11/2020 trên cơ sở chia tách từ trường Tiểu học Chu Văn An.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường.

Quyết định (QĐ) số 614/QĐ-UBND ngày 20/03/2023 của UBND quận Tây Hồ về việc thành lập Hội đồng trường Trường TH Chu Văn An A nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Danh sách Hội đồng trường Tiểu học Chu Văn An A

STT	Họ tên	Chức vụ	Chức danh hội đồng	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Huệ	Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng	CT hội đồng	
2	Phạm Hoàng Phương	Phó Bí thư Chi bộ, Hiệu phó	Phó CT hội đồng	
3	Phạm Bạch Lan	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên	
4	Nguyễn Thị Thùy Dương	Bí thư Chi đoàn	Thành viên	
5	Nguyễn Thị Khánh	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	

6	Nguyễn Thị Thu Hương	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
7	Ngô Thị Lan	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
8	Phạm Thị Hải Hà	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
9	Nguyễn Thị Kim Phượng	Tổ trưởng chuyên môn	Thành viên	
10	Lê Bích Thủy	Tổ trưởng Văn phòng	Thành viên	
11	Trương Thị Ngọc	Phó chủ tịch UBND phường Thuy Khuê	Thành viên	
12	Nguyễn Xuân Trường	Đại diện cha mẹ học sinh	Thành viên	

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục

Quyết định số 2186/QĐ-CTUBND ngày 28/7/2022 của Chủ tịch UBND quận Tây Hồ Về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Chu Văn An, quận Tây Hồ.

Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của Chủ tịch UBND quận Tây Hồ về việc điều động, bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Chu Văn An A, quận Tây Hồ.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Chu Văn An A

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Tiểu học Chu Văn An A là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống giáo dục quốc dân, cung cấp dịch vụ giáo dục công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng GDĐT quận Tây Hồ.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường Tiểu học Chu Văn An A thực hiện theo Điều 3 Điều lệ Trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Trường tiểu học bao gồm như sau:

- Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn.

Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường.

- Nhận bảo trợ và quản lý các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền.

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

- Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

- Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục.

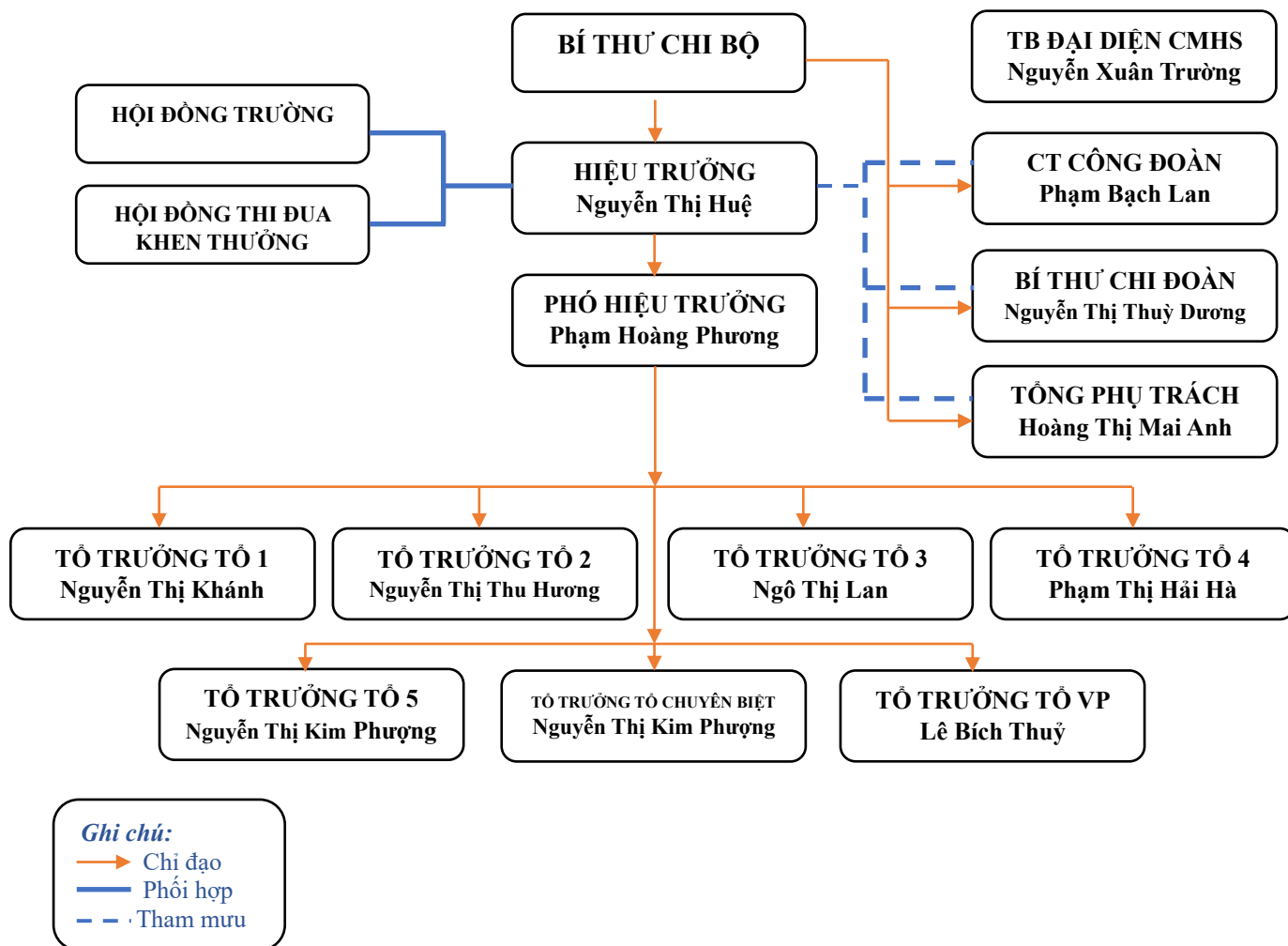
- Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

- Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục



đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị, trực thuộc, thành viên (nếu có)

Quyết định số 2220/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND quận Tây Hồ về việc thành lập trường Tiểu học Chu Văn An A, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác.

- **Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục:** Kế hoạch số 01/KH-THCVAA ngày 28/8/2022 của trường Tiểu học Chu Văn An A về chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- **Quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục:** Theo QĐ ban hành QC dân chủ số 45/QĐ-THCVAA ngày 04/8/2023 của Hiệu trưởng trường TH Chu Văn An A, áp dụng từ năm học 2023- 2024.

- **Các nghị quyết của hội đồng trường:** Có ít nhất 3 lần họp/năm.

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính: QĐ về việc phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV. Quy chế làm việc

- Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: QC thi đua, khen thưởng, Quy chế HĐ sáng kiến. QC chi tiêu nội bộ.

- Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác: Kế hoạch và thông báo tuyển sinh lớp 1.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			Th.S	ĐH	CD	TC	IV	III	II	T	K	Đ	CD
	Tổng số GV, CBQL và NV	40	03	34	01	02	0	17	14	9	17	7	
1	Cán bộ QL	02	01	01					02	02			
2	Giáo viên												
	GVCB	24	02	22				11	12	06	14	05	
	GV Thể dục	01			01			01			01		
	GV Tiếng Anh	02		01				01			01		
	GV Âm nhạc	01		01				01			01		
	GV Mỹ thuật	01		01				01		01			
	GV Tin học	01		01				01				01	
	TPT	01		01				01				01	
3	Nhân viên	07		05		02							

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

Tổng số cán bộ, giáo viên đánh giá: 33

Trong đó Tốt: $9/33 = 27\%$; Khá $17/33 = 52\%$; Đạt: $7/33 = 21\%$.

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

- Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: $33/33$ đạt 100% .

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

a. Trường Tiểu học Chu Văn An A được cải tạo, sửa chữa trên nền diện tích cũ trường Tiểu học Chu Văn An là 1513 m^2 . Tổng diện tích sàn xây dựng và diện tích sân chơi là $7760,2 \text{ m}^2$ so với tổng số học sinh năm học 2024-2025 (927 học sinh) đạt $8,37 \text{ m}^2$

b. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; Khối phòng học tập; Khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

TT	Số liệu	Năm học	
----	---------	---------	--

		2024-2025	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	34	
<i>1</i>	<i>Phòng học</i>	<i>22</i>	
a	Phòng kiên cố	22	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
<i>2</i>	<i>Phòng học bộ môn</i>	<i>07</i>	
a	Phòng kiên cố	07	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
<i>3</i>	<i>Khối phục vụ học tập</i>	<i>05</i>	
a	Phòng kiên cố	05	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	05	
1	Phòng kiên cố	05	
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
III	Thư viện	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	12	
1	Khối phụ trợ	11	
2	Khối phục vụ sinh hoạt	1	
	Cộng	52	

c. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

* **Khối 1:**

TT	TÊN SÁCH	NHÀ XUẤT BẢN	Ghi chú
-----------	-----------------	---------------------	----------------

1	Tiếng Việt 1, tập một	Cánh điều	
2	Tiếng Việt 1, tập hai	Cánh điều	
3	Toán 1, tập một	Cùng học và phát triển năng lực	
4	Toán 1, tập hai	Cùng học và phát triển năng lực	
5	Đạo đức 1	Cùng học và phát triển năng lực	
6	TNXH 1	Cùng học và phát triển năng lực	
7	HĐ trải nghiệm 1	Cùng học và phát triển năng lực	
8	Âm nhạc 1	Vì sự bình đẳng và dân chủ	
9	Mĩ thuật 1	Vì sự bình đẳng và dân chủ	
11	Vở bài tập Toán 1, tập một	Cùng học và phát triển năng lực	
12	Vở bài tập Toán 1, tập hai	Cùng học và phát triển năng lực	
13	Vở bài tập TV 1, tập một	Cánh điều	
14	Vở bài tập TV 1, tập hai	Cánh điều	
16	Tiếng Anh 1 – Explore Our World - Sách học sinh	Cánh điều	
17	Tiếng Anh 1 – Explore Our World - Sách bài tập (phiên bản mở rộng)	Cánh điều	

*** Khối 2:**

TT	TÊN SÁCH	NHÀ XUẤT BẢN	Ghi chú
1	Tiếng Việt 2, tập một	Kết nối tri thức với cuộc sống	
2	Tiếng Việt 2, tập hai	Kết nối tri thức với cuộc sống	
3	Toán 2, tập một	Kết nối tri thức với cuộc sống	
4	Toán 2, tập hai	Kết nối tri thức với cuộc sống	
5	Đạo đức 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	
6	Tự nhiên và Xã hội 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	
7	Giáo dục thể chất 2	Cánh điều	
8	Mĩ thuật 2	Chân trời sáng tạo	
10	Âm nhạc 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	

11	Hoạt động trải nghiệm 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	
12	Vở bài tập Toán 2, tập một	Kết nối tri thức với cuộc sống	
13	Vở bài tập Toán 2, tập hai	Kết nối tri thức với cuộc sống	
14	Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một	Kết nối tri thức với cuộc sống	
15	Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập hai	Kết nối tri thức với cuộc sống	
16	Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	
17	Tập viết 2 tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	
18	Tập viết 2 tập 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	
19	Tiếng Anh 2 - Explore Our World - Sách học sinh	Cánh diều	
20	Tiếng Anh 2 – Explore Our World - Sách bài tập (phiên bản mở rộng)	Cánh diều	

*** Khối 3:**

TT	TÊN SÁCH	NHÀ XUẤT BẢN	Ghi chú
1	Tiếng Việt 3, tập một	Kết nối tri thức với cuộc sống	
2	Tiếng Việt 3, tập hai	Kết nối tri thức với cuộc sống	
3	Toán 3, tập một	Kết nối tri thức với cuộc sống	
4	Toán 3, tập hai	Kết nối tri thức với cuộc sống	
5	Đạo đức 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	
6	Tự nhiên và Xã hội 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	
7	Giáo dục thể chất 3	Cánh diều	
8	Mỹ thuật 3	Chân trời sáng tạo (Nguyễn Thị Nhung)	
10	Âm nhạc 3	Chân trời sáng tạo	
11	Hoạt động trải nghiệm 3	Chân trời sáng tạo	
12	Tin học 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	
13	Công nghệ 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	
14	Vở bài tập Toán 3, tập một	Kết nối tri thức với cuộc sống	

15	Vở bài tập Toán 3, tập hai	Kết nối tri thức với cuộc sống	
16	Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một	Kết nối tri thức với cuộc sống	
17	Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập hai	Kết nối tri thức với cuộc sống	
18	Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3	Kết nối tri thức với cuộc sống	
19	Tập viết 3 tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	
20	Tập viết 3 tập 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	
21	Tiếng Anh 3 – Wonderful World - Sách học sinh	Cánh diều	
22	Tiếng Anh 3 – Wonderful World - Sách bài tập	Cánh diều	

*** Khối 4:**

TT	TÊN SÁCH	NHÀ XUẤT BẢN	Ghi chú
1	Tiếng Việt 4 tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	
2	Tiếng Việt 4 tập 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	
3	Toán 4 tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	
4	Toán 4 tập 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	
5	Vở bài tập Toán 4 tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	
6	Vở bài tập Toán 4 tập 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	
7	Khoa học 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	
8	Lịch sử và địa lí 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	
9	Âm nhạc 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	
10	Đạo đức 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	
11	Công nghệ 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	
12	Mỹ thuật 4	(Chân trời sáng tạo) bản 1; Nguyễn Thị Nhung	
13	Hoạt động trải nghiệm 4 (Chân trời sáng tạo) Bản 1		
14	Hướng dẫn học Tin học lớp 4-SHS	(Robot thông minh - NXB ĐH Vinh-Lê Khắc Thành)	
15	Giáo dục an toàn giao thông lớp 4		
16	Tiếng Anh 4 tập 1-SHS (kèm đĩa Audio, thẻ)		
17	Tiếng Anh 4 tập 2-SHS (kèm đĩa Audio, thẻ)		

18	Tiếng Anh 4-Sách bài tập	
----	--------------------------	--

*** Khối 5:**

TT	TÊN SÁCH	NHÀ XUẤT BẢN	Ghi chú
1	Tiếng Việt 5 tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	
2	Tiếng Việt 5 tập 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	
3	Toán 5 tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	
4	Toán 5 tập 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	
5	Khoa học 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	
6	Lịch sử và Địa lí 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	
7	Âm nhạc 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	
8	Mĩ Thuật 5	Chân trời sáng tạo Bản 1	
9	Hoạt động trải nghiệm	Chân trời sáng tạo - Phó Đức Hòa	
10	Giáo dục thể chất	Cánh diều	
11	Đạo đức 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	
12	Công nghệ 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	
13	Vở bài tập Toán 5 tập 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	
14	Vở bài tập Toán 5 tập 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	
15	Tin học	NXB ĐH Vinh-Lê Khắc Thành	
16	Tiếng Anh 5 Tập 1 - Wonderful World		
17	Tiếng Anh 5 Tập 2 - Wonderful World		
18	Tiếng Anh 5 - Wonderful World		

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024- 2025		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng	Các điều kiện hỗ trợ	Những công việc đã triển khai theo đúng KH (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ kết quả	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)	
MỨC 1, 2, 3							
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.						
	<i>Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường</i>	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức các buổi hội thảo tư vấn, CMHS, đề lấy ý kiến đóng góp cho chiến lược phát triển nhà trường. Tiếp thu ý kiến của CBGVNV, CMHS và nhân dân trên địa bàn phường. 	<ul style="list-style-type: none"> Sự phối hợp của PHHS và nhân dân địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> Đã tuyên truyền, công khai chiến lược phát triển nhà trường. Đã tổ chức lấy ý kiến trong tập thể CB, GV, NV. 	<ul style="list-style-type: none"> Đã triển khai lấy ý kiến phụ huynh trong cuộc họp PH tuy nhiên chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp. 		
	<i>Tiêu chí 1.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác</i>	Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thành viên về chức năng, nhiệm vụ; tham quan học tập các mô hình giáo dục mới, tiên tiến.		<ul style="list-style-type: none"> Đã xây dựng kế hoạch tham quan các mô hình giáo dục hiện đại. 	<ul style="list-style-type: none"> Tổ chức tham quan các mô hình giáo dục hiện địa, bồi dưỡng cho các thành viên trong các hội đồng vào thời gian nghỉ hè. 		
	<i>Tiêu chí 1.3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác</i>	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục phát huy mặt mạnh của từng tổ chức đoàn thể trong nhà trường. 		<ul style="list-style-type: none"> Đã tổ chức đủ các phong trào. 			

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024- 2025		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng	Các điều kiện hỗ trợ	Những công việc đã triển khai theo đúng KH (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ kết quả	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)	
	<i>trong nhà trường</i>	-Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động phong trào. - Lựa chọn các hoạt động phù hợp					
	<i>Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</i>	- Nhà trường đánh giá chất lượng hàng tháng đối với HT, PHT, GV và NV.		- Hàng tháng, HT, PHT, đa số GV, NV đánh giá điểm viên chức, xây dựng kế hoạch, lịch công tác đầy đủ.	- Một số giáo viên trong các tổ chuyên môn còn chậm trễ trong việc hoàn thiện kế hoạch, lịch công tác tháng.		
	<i>Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học.</i>	- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh sát với thực tế. Đăng kí chỉ tiêu đủ đảm bảo 35 học sinh /lớp. - Điều tiết học sinh ở lớp có sĩ số đông sang lớp vắng hơn cùng khối để đảm bảo tương đối đồng đều về sĩ số.	- Có sự phối hợp, hỗ trợ của Công an địa phương trong việc rà soát số lượng trẻ đến độ tuổi đi học lớp 1.	- Đã điều tra phổ cập giáo dục với học sinh đủ tuổi vào lớp một năm học 2025- 2026. - Đã có kế hoạch điều tiết số học sinh từ lớp sĩ số trên 35 học sinh/1 lớp sang lớp có sĩ số thấp hơn 35 học sinh.		- Chưa triển khai việc điều tiết sĩ số học sinh do đang cơ cấu lớp theo năm học 2024-2025, sẽ điều chỉnh vào năm học	

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024- 2025		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng	Các điều kiện hỗ trợ	Những công việc đã triển khai theo đúng KH (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ kết quả	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)	
						2025-2026.	
	<i>Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</i>	Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn sát với thực tế.		<ul style="list-style-type: none"> - Đã tiến hành công tác phổ cập giáo dục, điều tra số lượng HS trên địa bàn để làm căn cứ thu chi. - Đã xây dựng đề án sử dụng tài sản công. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đang nghiên cứu ứng dụng CNTT trong việc quản lý tài sản tại nhà trường. - Hiện đang bồi dưỡng nhân sự phụ trách ứng dụng CNTT trong quản lý tài sản. 	- Chưa áp dụng CNTT trong việc quản lý tài sản do nhân sự đang từng bước đáp ứng yêu cầu về trình độ	
	<i>Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ (chia từng nhóm GV theo nhu cầu) để có lộ trình bồi dưỡng phù hợp). - Giao GV dạy CNTT (hoặc mời chuyên gia) bồi dưỡng CNTT nâng cao và khai thác các phần 		<ul style="list-style-type: none"> - Đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ (chia từng nhóm theo nhu cầu). - Đã tổ chức 02 lớp tập huấn CNTT/ 1 năm học. 			

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024- 2025		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng	Các điều kiện hỗ trợ	Những công việc đã triển khai theo đúng KH (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ kết quả	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)	
		mềm ứng dụng hỗ trợ dạy học đạt hiệu quả. - Nêu cao ý thức tự học, tự nghiên cứu tài liệu.					
	<i>Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục</i>	- Đổi mới việc tổ chức các hoạt động trong tiết sinh hoạt dưới cờ.		- Khi đến tuần trực, GV trực tuần tập luyện HS, đồng chí TPT tổng duyệt và tổ chức trong ngày thứ hai đầu tuần.	- Đã thêm mới một số hoạt động dưới cờ (ví dụ tiểu phẩm, hoạt cảnh, hát, biểu diễn TĐTT...)	- Từng bước mở rộng nội dung (tích hợp Tiếng Anh, STEM, ...)	
	<i>Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</i>	- Tham mưu xử lí các hàng quán bán, rong ngoài cổng trường.	- Sự phối hợp của chính quyền, công an địa phương.	- Đã tham mưu với chính quyền địa phương. - Đã phân công GV nhà trường phân luồng phương tiện giao thông của PH trước cổng trường. - Đã có lực lượng dân quân tự vệ phường hỗ trợ nhà trường giữ			

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024- 2025		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng	Các điều kiện hỗ trợ	Những công việc đã triển khai theo đúng KH (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ kết quả	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)	
				trật tự trước và sau giờ học.			
2	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên						
	<i>Tiêu chí 2.1. Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng kí tham gia lớp học bồi dưỡng Tiếng Anh khi có lớp học. - Tích cực tự học nâng cao năng lực quản lí, điều hành nhà trường đạt hiệu quả. 		<ul style="list-style-type: none"> - 01 đ/c PHT hiện đang theo học chương trình Cao học. - 01 đ/c PHT theo học Tiếng Anh trình độ B2. 			
	<i>Tiêu chí 2.2. Đối với giáo viên.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ sát với thực tế nhà trường. - Động viên GV tham gia học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo đáp ứng luật giáo dục 2019. - Tạo mọi điều kiện về vật chất và tinh thần, hỗ 		<p>Đã động viên GV tham gia học nâng cao trình độ (Hiện nay có 1 GV đã hoàn thành, 05 GV đang theo học Cao học)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 100% GV đã tự giác liên hệ các cơ sở giáo dục để nâng cao trình độ. 		

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024- 2025		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng	Các điều kiện hỗ trợ	Những công việc đã triển khai theo đúng KH (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ kết quả	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)	
		trợ cho GV tham gia học tập. -Nhà trường chủ động liên kết với các trường Đại học, giới thiệu các cơ sở học phù hợp.					
	Tiêu chí 2.3. Đối với nhân viên	- BGH phối hợp với cơ quan công an, đăng kí cho NV bảo vệ tham gia các lớp tập huấn.		- Đã gửi danh sách đăng ký về công an quận.	- Nhân viên BV mới, nhà trường đã đăng ký lớp bồi dưỡng, hiện đang đợi CA quận mở lớp bồi dưỡng.		
	Tiêu chí 2.4.	- Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức nhiều sân chơi như: Rung chuông vàng, Liên hoan văn nghệ chào mừng ngày 20/11, Ngày hội thiếu nhi vui khỏe,...tạo điều kiện cho mọi HS được tham gia qua đó phát hiện ra HS có năng		- Đã tổ chức nhiều sân chơi cho HS: RoboBiMi, Liên hoan văn nghệ, Ngày hội thiếu nhi vui khỏe... - Đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh chưa đạt chuẩn.	- Đã tổ chức 07 lớp bồi dưỡng và phụ đạo (6 lớp cơ bản, 01 lớp học sinh năng khiếu Tiếng Anh) miễn phí cho HS. Được 100% PH nhất trí và có đơn đề nghị tham gia.	- Chưa tổ chức lớp bồi dưỡng Tiếng Anh miễn phí cho học sinh lớp 5 có năng khiếu do một số gia đình chưa sắp xếp	

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024- 2025		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng	Các điều kiện hỗ trợ	Những công việc đã triển khai theo đúng KH (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ kết quả	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)	
		khiêu để có biện pháp tích cực nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục.				thời gian cho con tham gia.	
3	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học						
	<i>Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập</i>	Nâng cao ý thức giữ vệ sinh chung; tiếp tục duy trì vệ sinh, chăm sóc hệ thống cây xanh.	Kết hợp với phụ huynh làm tốt công tác xã hội hóa.	Đã trồng, chăm sóc nhiều cây xanh tại hành lang các tầng và trong các lớp học.			
	<i>Tiêu chí 3.2: Phòng học</i>	Tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung bàn ghế rời cho học sinh.	Tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung bàn ghế rời cho 22 lớp học.				
	<i>Tiêu chí 3.3: Khôi phục vụ học tập và khôi phục hành chính - quản trị</i>	Bổ sung, thay thế các thiết bị trong các phòng phục vụ học tập, phòng Khoa học - Công nghệ.		Đã bổ sung đầy đủ trang thiết bị dạy học ở phòng Khoa học - Công nghệ.			
	<i>Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</i>	Rà soát, thay thế kịp thời các thiết bị hư hỏng.	Tổ bảo vệ và Lao công	Thực hiện thường xuyên, kịp thời.			

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024- 2025		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng	Các điều kiện hỗ trợ	Những công việc đã triển khai theo đúng KH (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ kết quả	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)	
			Thường xuyên kiểm tra, đề xuất phương án sửa chữa, thay thế.				
	<i>Tiêu chí 3.5: Thiết bị</i>	Bổ sung kịp thời các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học chương trình GD 2018	Tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung kịp thời trang thiết bị mua sắm tập trung	Đã bổ sung các trang thiết bị dạy học các lớp 1-5.			
	<i>Tiêu chí 3.6: Thư viện</i>	Cập nhật sách, báo, tài liệu hay và các đường Link tìm kiếm tài liệu lên phần mềm thư viện.	Nhân viên thư viện chuyên trách, sử dụng 1 phần mềm cho thư viện.	Thực hiện thường xuyên, trao đổi sách trong các thư viện có sử dụng chung phần mềm.	Số sách điện tử còn hạn chế do tính ứng dụng của phần mềm miễn phí chưa cao.		
4	Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội						
	<i>Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh</i>	Tăng cường sự chủ động của Ban đại diện CMHS các lớp.	- BGH hợp với Ban Đại diện CMHS để tư	- Đã thực hiện, BPH các lớp đã xây dựng kế hoạch và triển khai.			

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024- 2025		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng	Các điều kiện hỗ trợ	Những công việc đã triển khai theo đúng KH (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ kết quả	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)	
			vấn thêm các hoạt động của Ban Đại diện CMHS. - Ban đại diện CMHS các lớp huy động nguồn kinh phí tự nguyện ủng hộ của mạnh thường quân trong lớp.	- BPH lớp ủng hộ kinh phí hoạt động.			
	<i>Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</i>	Tham mưu với UBND phường Tây Hồ, PGD tổ chức các hoạt động của địa phương tại nhà trường. Tổ chức cho HS tham gia các hoạt động tri ân.	Cơ sở vật chất đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực hiện các hoạt động.	Nhà trường đã tham mưu với UBND phường, Phòng GDĐT.		Chưa thực hiện (do giao thông không thuận tiện)	
	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và						

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024- 2025		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng	Các điều kiện hỗ trợ	Những công việc đã triển khai theo đúng KH (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ kết quả	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)	
	kết quả giáo dục						
	<i>Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường</i>	Tiếp tục cập nhật các văn bản mới nhất về chuyên môn đưa vào kế hoạch giáo dục.	- Nhà trường cập nhật các văn bản chỉ đạo của các cấp - Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch giáo dục.	Cập nhật đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp KT thực hiện kế hoạch nhà trường (2 lần)			
	<i>Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học</i>	Xây dựng các biện pháp giáo dục HS khuyết tật hòa nhập.	- Tổ chức các lớp tập huấn về giáo dục HS khuyết tật (mời chuyên gia).			Chưa thực hiện (Chưa mời được chuyên gia)	
	<i>Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác</i>	Duy trì chất lượng các HĐGD ngoài giờ lên lớp.	Tổ chức nhiều hoạt động hấp dẫn lôi cuốn được HS.	Nhà trường tổ chức nhiều hoạt động NGLL với các hình thức phong phú, HS tự tin, tích			

TT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024- 2025		Kết quả thực hiện			Ghi chú
		Nội dung Kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng	Các điều kiện hỗ trợ	Những công việc đã triển khai theo đúng KH (nêu rõ chất lượng, hiệu quả công việc)	Những công việc đang triển khai, hoặc chậm so với KH (lý do chậm tiến độ), đánh giá sơ bộ kết quả	Những công việc chưa triển khai (nêu rõ lý do)	
				cực tham gia.			
	<i>Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học</i>	- Xây dựng lịch thực hiện cập nhật dữ liệu phổ cập	GV có kỹ năng CNTT tốt	- Đã thực hiện công tác điều tra HS trên địa bàn phường phục vụ cho công tác tuyển sinh năm học 2025-2026			
	<i>Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục</i>	- Giảm tỉ lệ HS chưa hoàn thành chương trình lớp học	BGH xây dựng kế hoạch cụ thể, từng đối tượng cần phụ đạo, kèm cặp. - GVCN dạy phân hóa đối tượng HS. - GVCN phối hợp với PHHS kèm cặp HS.	- Đã xây dựng KH phụ đạo HS chưa đạt chuẩn. - GV dạy phân hóa HS trong các tiết học. - Tổ chức các lớp học phụ đạo kèm HS ở các khối lớp và môn Tiếng Anh.			

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật.

Kế hoạch tuyển sinh: Nhà trường xây dựng kế hoạch số 30/KH-THCVAA ngày 15/5/2024 của trường Tiểu học Chu Văn An A về tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2024- 2025.

Kết quả Tuyển sinh lớp 1: Năm học 2024-2025 nhà trường tuyển sinh 05 lớp với tổng số học sinh là: $168/168=100\%$ trẻ 6 tuổi vào lớp 1.

Thống kê từng khối

Khối	Số lớp	Số HS	Số HS/lớp	Nữ	Diện HCKK	Khuyết tật	Ghi chú
1	4	169	42	75	1	0	
2	5	201	40	99	1	0	
3	4	170	43	78	1	0	
4	4	186	47	88	3	0	
5	4	200	50	94	4	0	
Tổng	21	927	45	434	10	0	

- Số lượng học sinh học 02 buổi/ ngày: 927 học sinh (đạt 100%)

- Số học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh tại trường

Thời điểm	Khối	Sĩ số	Chuyển đến	Chuyển đi
Đầu năm	1	169	1	
	2	204	12	7
	3	171	9	3
	4	187	7	1
	5	200	4	2
Tổng số		931	33	13
Cuối năm	1	169		1
	2	202	3	4
	3	170		1
	4	186	1	4
	5	200		
Tổng số		927	4	10

2. Thống kê kết quả đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp.

* Thống kê định kỳ môn học

Khối	Số	Mức độ	Tiếng Việt		Toán		Tự nhiên và xã hội		Khoa học		Lịch sử và Địa lý		Ngoại ngữ		TH-CN (Công nghệ)		Giáo dục thể chất		Nghệ thuật (Âm nhạc)		Nghệ thuật (Mĩ thuật)		Hoạt động trải nghiệm		TH-CN (Tin học)		Đạo đức			
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	169	T	130	76,9	150	88,8	134	79,3							144	85,2			114	67,5	83	49,1	102	60,4	131	77,5			148	87,6
		H	38	22,5	18	10,7	35	20,7							24	14,2			55	32,5	85	50,3	67	39,6	37	21,9			21	12,4
		C	1	0,59	1	0,59									1	0,59					1	0,59			1	0,59				
2	202	T	145	71,8	162	80,2	134	66,3							182	90,1			138	68,3	108	53,5	129	63,9	152	75,3			166	82,2
		H	57	28,2	40	19,8	68	33,7							20	9,9			64	31,7	94	46,5	73	36,1	50	24,8			36	17,8
		C																												
3	170	T	98	57,7	111	65,3	108	63,5							135	79,4	114	67,1	135	79,4	94	55,3	101	59,4	122	71,8	113	66,5	131	77,1
		H	72	42,4	59	34,7	62	36,5							35	20,6	56	32,9	35	20,6	76	44,7	69	40,6	48	28,2	57	33,5	39	22,9
		C																												
4	186	T	90	48,4	111	59,7			123	66,1	135	72,6	138	74,2	140	75,3	159	85,5	89	47,9	110	59,1	160	86	128	68,8	164	88,2		
		H	96	51,6	75	40,3			63	33,9	51	27,4	48	25,8	46	24,7	27	14,5	97	52,2	76	40,9	26	14	58	31,2	22	11,8		
		C																												
5	200	T	122	61	140	70			184	92	164	82	144	72	179	89,5	170	85	102	51	125	62,5	133	66,5	151	75,5	149	74,5		
		H	78	39	60	30			16	8	36	18	56	28	21	10,5	30	15	98	49	75	37,5	67	33,5	49	24,5	51	25,5		
		C																												
Tổng	927	T	585	63,1	674	72,7	376	40,6	307	33,1	299	32,3	743	80,2	433	46,7	716	77,2	476	51,4	567	61,2	698	75,3	392	42,3	758	81,8		
		H	341	36,8	252	27,2	165	17,8	79	8,52	87	9,39	183	19,7	123	13,3	211	22,8	450	48,5	360	38,8	228	24,6	164	17,7	169	18,2		
		C	1	0,11	1	0,11																								

*** Thống kê đánh giá năng lực**

Khối	Số	Tự chủ và tự học						Giao tiếp và hợp tác						Giải quyết vấn đề và sáng tạo					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	169	138	81,7	30	17,8	1	0,6	120	71	48	28,4	1	0,6	104	61,5	64	37,9	1	0,6
2	202	164	81,2	38	18,8			163	80,7	39	19,3			128	63,4	74	36,6		
3	170	114	67,1	56	32,9			141	82,9	29	17,1			111	65,3	59	34,7		
4	186	141	75,8	45	24,2			139	74,7	47	25,3			118	63,4	68	36,6		
5	200	161	80,5	39	19,5			164	82	36	18			135	67,5	65	32,5		

*** Thống kê đánh giá năng lực đặc thù**

Khối	Số	Ngoại ngữ			Tính toán			Khoa học			Công nghệ			Tin học			Thẩm mỹ			Thể chất																	
		Tốt		Đạt	Tốt		Đạt	Tốt		Đạt	Tốt		Đạt	Tốt		Đạt	Tốt		Đạt	Tốt		Đạt															
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%														
1	169	134	79,3	34	20,1	1	0,6	143	84,6	25	14,8	1	0,6	134	79,3	34	20,1	1	0,6							121	71,6	48	28,4	120	71	48	28,4	1	0,6		
2	202	165	81,7	37	18,3			141	69,8	61	30,2			171	84,7	31	15,3									159	78,7	43	21,3	179	89	23	11,4				
3	170	102	60	68	40			123	72,4	47	27,6			129	75,9	41	24,1			125	73,5	45	26,5	117	68,8	53	31,2	119	70	51	30	149	88	21	12,4		
4	186	106	57	80	43			126	67,7	60	32,3			127	68,3	59	31,7			150	80,6	36	19,4	134	72	52	28	113	60,8	73	39,2	165	89	21	11,3		
5	200	137	68,5	63	31,5			148	74	52	26			175	87,5	25	12,5			179	89,5	21	10,5	156	78	44	22	147	73,5	53	26,5	175	88	25	12,5		
Tổng	927	644	69,5	282	30,4	1	0,1	681	73,5	245	26,4	1	0,1	736	79,4	190	20,5	1	0,1	454	81,7	102	18,3	407	73,2	149	26,8	659	71,1	268	28,9	788	85	138	14,9	1	0,1

*** Thống kê đánh giá phẩm chất**

Khối	Số	Yêu nước						Nhân ái						Chăm chỉ						Trung thực						Trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	169	167	98,8	2	1,2			156	92,3	13	7,7			138	81,7	30	17,8	1	0,6	161	95,3	8	4,7			137	81,1	31	18,3	1	0,6
2	202	190	94,1	12	5,9			174	86,1	28	13,9			161	79,7	41	20,3			194	96,0	8	4,0			169	83,7	33	16,3		
3	170	165	97,1	5	2,9			164	96,5	6	3,5			124	72,9	46	27,1			135	79,4	35	20,6			119	70,0	51	30,0		
4	186	185	99,5	1	0,5			176	94,6	10	5,4			138	74,2	48	25,8			168	90,3	18	9,7			145	78,0	41	22,0		
5	200	200	100,0					187	93,5	13	6,5			152	76,0	48	24,0			190	95,0	10	5,0			168	84,0	32	16,0		

*** Thống kê đánh giá giáo dục**

STT	Khối / Lớp	Số số	ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC			
			Hoàn thành xuất sắc	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
1	Khối 1	169	61		107	1
2	Khối 2	202	80		122	
3	Khối 3	170	69	6	95	
4	Khối 4	186	67	6	113	
5	Khối 5	200	75	7	118	
Tổng Số		927	352	19	555	1

*** Thống kê lưu ban, lên lớp**

Khối	Tổng số học sinh	Hoàn thành chương trình lớp học		Lên lớp		Gửi hiệu trưởng cho lên		Kiểm tra lại, rèn luyện lại HK trong hè		Lưu ban	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	169	168	99.4	168	99.4					1	0.6
2	202	202	100.0	202	100.0						
3	170	170	100.0	170	100.0						
4	186	186	100.0	186	100.0						
5	200	200	100.0	200	100.0						
Tổng số	927	926	99.9	926	99.9					1	0.1

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp; số lượng học sinh được trúng tuyển vào các cơ sở nghề nghiệp, trúng tuyển vào đại học

Khối	Tổng số học sinh	Hoàn thành chương trình lớp học	
		SL	%
1	169	168	99.4
2	202	202	100.0
3	170	170	100.0
4	186	186	100.0
5	200	200	100.0
Tổng số	927	926	99.9

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học: 200/200 = 100%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai chi tiết tài chính năm 2024: Căn cứ kế hoạch dự thu - chi năm học 2024-2025

TT		Giao đầu năm	Điều chỉnh, bổ sung	Tổng dự toán
I	NĂM TRƯỚC CHUYỂN SANG			0
1	Nguồn tự chủ			0
2	Nguồn không tự chủ (12)			0
3	Nguồn không tự chủ (14)			0
II	DỰ TOÁN CẤP NĂM 2024	6.030.000.000	894.205.000	6.924.205.000
1	Nguồn tự chủ	5.332.000.000	-26.650.000	5.305.350.000
1.1	Lương và các khoản theo lương	3.730.000.000		3.730.000.000
1.2	Chi Hoạt động	1.602.000.000	-26.650.000	1.575.350.000
2	Nguồn không tự chủ	698.000.000	920.855.000	1.618.855.000
2.1	Nguồn không tự chủ (12)	698.000.000	741.855.000	1.439.855.000
	<i>Nguồn CCTL (12)</i>	<i>698.000.000</i>	<i>546.000.000</i>	<i>1.244.000.000</i>
	<i>Nguồn Chi lương HĐND III/2022 (12)</i>		<i>195.855.000</i>	<i>195.855.000</i>
2.2	Nguồn Chi thưởng ND 73/2024 (18)		179.000.000	179.000.000
3	Nguồn tiết kiệm			0
III	DỰ TOÁN ĐƯỢC SỬ DỤNG 2024	0	0	6.924.205.000
1	Nguồn tự chủ	0	0	5.305.350.000
1.1	Lương và các khoản theo lương			3.730.000.000
1.2	Hoạt động			1.575.350.000
2	Nguồn không tự chủ	0	0	1.618.855.000
2.1	Nguồn không tự chủ (12)			1.439.855.000
	<i>Nguồn CCTL (12)</i>	0		<i>1.244.000.000</i>
	<i>Nguồn Chi lương HĐND III/2022 (12)</i>			<i>195.855.000</i>

2. 2	Nguồn Chi thưởng NĐ 73/2024 (18)			179.000.000
3	Nguồn tiết kiệm			0
IV	DỰ TOÁN ĐÃ SỬ DỤNG			6.924.205.000
1	Nguồn tự chủ	0		5.305.350.000
	<i>Chi lương và các khoản theo lương</i>			<i>3.785.397.005</i>
	Tiền lương			2.129.961.142
	Phụ cấp lương			1.088.797.360
	Các khoản đóng góp			566.638.503
	Chi hoạt động	0		1.427.212.195
	Tiền công trả cho vị trí lao động TX theo HĐ			168.519.000
	Phụ cấp làm thêm giờ			-
	Phúc lợi tập thể			-
	Thanh toán dịch vụ công cộng			199.557.657
	Vật tư văn phòng			104.948.100
	Thông tin, tuyên truyền liên lạc			10.654.000
	Công tác phí			28.000.000
	Chi thuê mướn			376.132.700
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ CM			71.412.800
	Mua sắm tài sản phục vụ công tác CM			0
	Chi phí nghiệp vụ CM (hàng hóa, vật tư,...)			421.191.078
	Mua sắm, bảo trì phần mềm (TSVH)			0
	Khác			46.796.860
	<i>Tiết kiệm chi hoạt động</i>			<i>148.137.805</i>
	<i>Tiết kiệm tiền lương</i>			<i>-55.397.005</i>
	Kinh phí tiết kiệm chi			92.740.800
	Chi tăng thu nhập			92.740.800
	Bổ sung các quỹ			0

	Quỹ phúc lợi			0
	Quỹ khen thưởng			0
2	Nguồn không tự chủ			1.618.855.000
2.1	Nguồn không tự chủ (12)			1.439.855.000
	<i>Nguồn CCTL (12)</i>			<i>1.244.000.000</i>
	<i>Nguồn Chi lương HĐND III/2022 (12)</i>			<i>195.855.000</i>
2.2	Nguồn Chi thưởng NĐ 73/2024 (18)			179.000.000
3	Nguồn tiết kiệm			0
V	DỰ TOÁN CÒN LẠI BỊ HỦY			26.650.000
1	Nguồn tự chủ			26.650.000
2	Nguồn không tự chủ			0
2.1	Nguồn không tự chủ (12)			0
2.2	Nguồn không tự chủ (18)			0
3	Nguồn tiết kiệm			0

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1 Thành tích CBGV, nhân viên:

1.1. Thành tích Giáo viên:

- 01 GV đạt giải Nhì - Hội thi Giáo viên giỏi cấp Thành phố: Cô giáo Lương Mỹ Linh
- 01 GV đạt giải nhất GV dạy giỏi cấp quận lớp 2 và 1 GV đạt giải Nhì - Hội thi GV dạy giỏi cấp quận: Cô giáo Lương Mỹ Linh (L.2), cô giáo Nguyễn Thị Thùy Dương (L.5)
- 01 GV tham gia tiết chuyên đề Khoa học 5 được đánh giá cao.

* Kết quả giáo dục đại trà của nhà trường trong năm học 2024-2025:

Nội dung	Kết quả
Tổng số học sinh	927 HS
Duy trì sĩ số	100%
Hoàn thành chương trình lớp học	926 HS = 99,9%
Hoàn thành chương trình tiểu học	200/200 HS = 100%
HS được khen thưởng Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện	351/927 HS = 37,8%
HS tiêu biểu	18/927 = 1,94%

HS Hoàn thành

557/927= 60,2%

Khen thưởng:

STT	Khối / Lớp	Số	T.Số H.Sinh có khen thưởng	Khen thưởng			
				Khen thưởng cấp trường			Khen thưởng cấp trên
				Tổng	Cuối năm	Đợt Xuất	
1	Khối 1	169	96	96	61	83	0
2	Khối 2	202	178	97	79	35	81
3	Khối 3	170	100	84	74	61	16
4	Khối 4	186	70	69	68	15	1
5	Khối 5	200	135	100	79	49	35

*** Kết quả các cuộc thi mũi nhọn và giải mở rộng:****Cuộc thi Cấp Thành phố:**

+ 05 HS tham gia Cuộc thi HSG Tiếng Anh Olympic cấp Thành phố, 03 Hs được nhận giấy khen về thành tích cao trong vòng loại.

+ 01 Hs được Giải Khuyến khích cấp Thành phố - Cuộc thi “Tủ sách gia đình, phát triển văn hóa đọc”

- Cuộc thi cấp Quận:

+ Giải Nhất cuộc thi nhảy Step up cấp Quận

+ 01 giải Nhất - Cuộc thi “Tủ sách gia đình, phát triển văn hóa đọc” cấp Quận.

+ Giải Nhì thi Kéo co cấp Quận.

+ Giải Ba – Cuộc thi RoboBimi cấp Quận.

+ 01 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc, 01 Huy chương Đồng- Chung kết môn Bơi cấp Quận.

+ Giải Ba Thi video clip ngày Sách và Văn hóa đọc VN năm 2025 cấp quận.

+ 02 Huy chương Đồng đánh đôi – Chung kết môn Cầu Lông Thể thao Quận Tây Hồ.

+ 02 HCB, 05 HCD - Môn cờ vua cấp Quận

+ 01 tiết mục tham dự Liên hoan HS quận Tây Hồ: giải Ba.

+ 02 tiết mục tham dự cuộc thi Zumba: 02 giải Ba.

+ Giải vẽ tranh Ngày Sách và văn hóa đọc VN: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba, 01 giải KK.

*** Kết quả mũi nhọn, các giải thi mở rộng:****1. Quốc tế:**

- Thi Toán Timo: 03 Hs đạt giải Vàng, 05 giải Bạc; 03 HS đạt giải KK.

- Thi Kangaroo: 02 Giải KK cấp Quốc tế.

- Thi Toán Soroban Pama: 01 Á quân.

- Cờ vua trẻ Châu Á, Đông Nam Á: 02 Huy chương vàng.

2. Quốc gia:

- Thi toán Timo: 161 Hs đạt giải : 41 HCV, 33 HCB, 86 HCD và 1 giải KK.

- Thi IOE online: 02 HCD: Phan Bảo Anh 4A, Nguyễn Khánh Lâm 5A.

- Thi Toán FMO: 02 HCD

- Thi Piano Talent: 01 HCB (Nguyễn Linh Nhi 2A)

3. Cấp TP:

- Thi Em học giỏi Tiếng Anh do BME tổ chức: 01 giải Nhì, 02 giải Ba, 01 giải KK.

- Trạng nguyên Tiếng Việt: 09 giải Nhất, 7 giải Nhì, 11 giải Ba, 5 giải KK.

Một số gương mặt tiêu biểu tham gia các cuộc thi:

+ HS Nguyễn Đức Anh - lớp 3D đạt Huy chương Bạc kì thi Toán học Quốc tế BBB; Huy chương Vàng Hội họa và Toán học vòng quốc gia kì thi Olympic FISO 2024-2025.

+ Ngô Đăng Hải Thanh - lớp 4B đạt Huy chương Bạc Tiếng Anh, giải Khuyến khích môn Toán vòng Quốc gia kì thi ASMO 2024 -2025.

+ Nguyễn Linh Chi - lớp 5A: Huy chương Bạc T.A IKLC cấp quốc gia, huy chương đồng Toán ASMO, huy chương vàng olympic T.A Hippo.

+ Lê Nhật Phương - lớp 4C đạt Huy chương bạc Tiếng Anh vòng quốc gia Kỳ thi ASMO 2024 -2025; huy chương bạc môn Tiếng Anh Vòng quốc gia FISO 2024 - 2025.

- *Cuộc Thi vẽ tranh “Sắc màu Trung Thu - Lần thứ 2 ” 2024* UBND Quận Tây Hồ với 17 bài dự thi.

+ Có 11 bài lọt top 70 bài xuất sắc.

+ 01 Giải Cá tính sáng tạo.

+ 01 Giải Chiến Binh truyền thông Cuộc thi.

- Cuộc thi vẽ tranh “Em vẽ ước mơ 2024” lần thứ 16 với hơn 900 bài.

+ Đạt 01 giải tập thể.

+ 01 giải khuyến khích.

+ 10 giải triển vọng.

- Một học sinh lọt Top 20 thí sinh tham gia Triển lãm Tranh về Một Thế giới phát triển và hoà bình 2024 chuỗi sự kiện hợp tác Nhật Bản và Việt Nam.

- Giải Rising Artist Cuộc thi Triển lãm Bảo tàng Louvre Pháp Lần thứ 2 IAP tại khu vực Việt Nam.

- Giải Đồng Kì thi thiết kế Poster Giáo dục toàn cầu Unicef 2024.

- Tham gia cuộc thi vẽ tranh quốc tế Toyota: “Chiếc ô tô mơ ước” với 164 bài.

Hàng tháng, nhà trường tổ chức trao cúp Ngôi sao xanh cho học sinh có thành tích học tập và rèn luyện tốt: 567 học sinh được trao cúp Ngôi sao Xanh.

3.1. Kết quả thực hiện các HĐGD ngoài giờ lên lớp:

Nhà trường tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, văn nghệ do các cấp phát động và truyền thông trên trang thông tin của nhà trường như:

- 100% CBGV-HS tham gia các cuộc thi viết trực tuyến: “Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập QĐND VN”, “Mái trường mến yêu của em”, “Những kỷ niệm sâu sắc về thầy cô và mái trường”, 100% HS khối 4,5 tham gia viết thư UPU lần thứ 54...

- 200 HS khối 5 tham gia giáo dục lịch sử địa phương tại Đền Voi Phục, 186 HS K.4 tham gia học lịch sử văn hóa địa phương Tây Hồ tại chùa Trấn Quốc, 170 HS Khối 3 học Lịch sử tại đền Đồng Cổ.

Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện lồng ghép GDPL, GD đạo đức, lối sống, KNS trong các tiết học. Tổ chức cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm tại Bào tàng Phòng không- Không quân, trang trại giáo dục Cánh buồm xanh, tổ chức cho HS tham gia các trò chơi dân gian, các CLB văn hóa văn nghệ - TDTT như bóng rổ, cờ vua, múa, đàn, mĩ thuật,....

3.2. Kết quả tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến GDPL:

Nhà trường đã tổ chức các cuộc tuyên truyền, cụ thể như sau:

+ Tuyên truyền thực hiện An ninh trật tự, An toàn giao thông: 100% Cán bộ, GV, nhân viên, Hs tham dự.

+ Tuyên truyền về việc phòng bệnh theo mùa: tuyên truyền 100% Hs các khối lớp.

+ Hưởng ứng Tuần lễ “Học tập suốt đời năm 2024”: 100% cán bộ, GV, nhân viên, Hs tham gia và kí cam kết

+ Tổ chức tuyên truyền Kỷ niệm ngày 10/10; 20/10. 20/11, 22/12, 3/2. 8/3, 30/4, 15/5, 19/5.

+ Tổ chức Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước CHXHCNVN: 100% Cán bộ, GV, nhân viên, HS tham gia.

+ Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11: Khối 1,2 tham gia Liên hoan văn nghệ, Khối 3 làm Clip “Chu A trong em”, Khối 4,5 làm tập san.

3.3. Công tác thư viện, phong trào sử dụng ĐDDH tự làm:

- Triển khai các hoạt động như: Hưởng ứng học tập suốt đời, Tuyên truyền giới thiệu sách tháng 10, Tuyên truyền giới thiệu sách tháng 11, tháng 12, tháng 2, tháng 3, tháng 4.

- CB thư viện có sổ mượn trả, sổ nhật kí và các danh mục sách đầy đủ.

- Tham gia sinh hoạt CLB “Tôi yêu sách” quận Tây Hồ: 05 thành viên: 1 Hs được Giải Khuyến khích cấp Thành phố, Giải Nhất Cuộc thi “Tủ sách gia đình, phát triển văn hóa đọc”

- Nhà trường sử dụng phần mềm Quảng Ích để quản lý thư viện:

+ Số sách giấy: 3390 quyển

- + Sách điện tử: 885 quyển
 - + Sách nói: 258 quyển
 - Video bài giảng: 179 quyển
 - Bài giảng điện tử: 334 bài
- Tổng: 5032 cuốn sách

3.4. Kết quả triển khai các hoạt động tư vấn học đường

- Tư vấn Kỹ năng sử dụng mạng xã hội hiệu quả: 926 lượt HS.
- Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động tư vấn học đường cho 30 phụ huynh và 80 lượt học sinh.

3.5. Công tác bán trú, y tế CTĐ:

- Quản lý sổ theo dõi sức khỏe học sinh
- Tổng số học sinh có sổ theo dõi sức khỏe: 926 học sinh
 - Số sổ theo dõi sức khỏe học sinh và sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khỏe học sinh được cập nhật thông tin thường xuyên về sức khỏe: 926 tỷ lệ 100%
 - Tổng số HS được thông báo về tình trạng SK cho gia đình/người giám hộ: 926 em.

3.6. Công tác bán trú, đảm bảo ATTP:

- Nhà trường thành lập BCD, ban quản lý bán trú, xây dựng kế hoạch theo dõi, quản lý: Kế hoạch công tác bán trú số 49/KH ngày 4/9/2024.
- Có BB kiểm tra nhà bếp của nhà trường, đại diện CMHS.
- BB kiểm tra của nhà trường với thực phẩm nhận hàng ngày.
- Thực đơn cụ thể theo định lượng từng ngày, từng tuần, từng tháng.
- Trung bình số HS ăn bán trú hàng tháng 900/926 HS.
- Nhân viên bếp ăn có 8 người.
- Số giáo viên, nhân viên trông trưa là: 42 người (2 người/ 1 lớp)
- Đảm bảo ATVA trong nhà trường: thực đơn phong phú, đầy đủ chất dinh dưỡng, được công khai trên fanpage và web. Không có hiện tượng HS bị ngộ độc thực phẩm trong năm học.

4. Việc quản lý, sử dụng CSVC, xây dựng khung cảnh sư phạm nhà trường, thiết bị, đồ dùng dạy học, SGK, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số:

Việc cập nhật, quán triệt và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo về việc quản lý đồ dùng dạy học, chuyển đổi số:

Nhà trường lưu trữ đầy đủ các văn bản chỉ đạo các cấp và ban hành các văn bản chỉ đạo như: Kế hoạch số 101/KH-THCVAA ngày 04/10/2024 về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024 - 2025; Tổ chức tập huấn cho CBGV, NV triển khai chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ chuyên môn và ứng dụng truyền thông enetviet. (01 buổi)

Ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông, dạy học và trong quản lý, công tác chuyển đổi số đạt hiệu quả.

*** Phần mềm quản lý:**

Nhà trường hiện đang sử dụng phần mềm quản lý gồm: CSDL; PCGD; Đánh giá CBCCVC; Sổ tay đảng viên điện tử; quản lý CCVC-VNPT; Thư viện Quảng Ích; PM kế toán Misa; PM thu tiền MISA; PM Temis (chuẩn nghề nghiệp), hệ thống quản lý hồ sơ sổ sách...

*** Công tác dạy học:**

+ Số tiết ứng dụng CNTT: 9852 tiết.

+ Xây dựng kho học liệu điện tử trên link driver: 360 bài.

*** Công tác quản lý:**

+ Sử dụng Google driver để lưu trữ hồ sơ sổ sách trực tuyến. GV đã cập nhật đầy đủ LBG, KHBD, Sổ SHCM đúng tiến độ. Đang tìm hiểu, chuyển đổi dần hồ sơ trên trang quản lý của Phòng giáo dục.

+ Sử dụng Zalo, website, facebook để truyền thông các hoạt động dạy và học của nhà trường.

+ Hoàn thành BC đầu năm, cuối HK1, đã cập nhật mã định danh HS.

+ Phần mềm csdl.hanoi.edu.vn: trong đó định danh thành công: 926 HS; 926: xác thực định danh thành công; 38/38 GV, NV định danh thành công.

+ Phần mềm Đánh giá CC, VC: Hoàn thành đánh giá, KH tháng theo đúng lịch.

+ Thanh toán qua tài khoản đạt 100%.

+ 100% giáo viên đã biết sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học và các tiết hội giảng, thao giảng, chuyên đề, giáo viên dạy giỏi.

+ Bài đăng trên Web: Hoạt động đều: 496 bài, 284.212 lượt truy cập.

Fanpage của trường: 3,6K lượt thích, 4,5K : theo dõi.

+ Phần mềm quản lý CCVC hanoi.vnerp.vn; truyền đạt nội dung thông tin đến cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh: Zalo, SMS, Enet, ...

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

- Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, duyệt KHBD qua drive và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực, đang triển khai dần phần mềm quản lý Hồ sơ của phòng GD (Quảng Ích)

- Kho học liệu [DANH MỤC HỒ SƠ - Google Trang tính](#) với 29 mục trên hệ thống quản lý. Kho học liệu có 350 bài giảng PP.

- Thu phí không dùng tiền mặt: Qua App Vietcombank: 100%

- Chữ ký số: triển khai 100% CBGVNV.

Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học :

- Về điều kiện cơ sở vật chất:

+ Có 30 phòng học/21 lớp học, bàn ghế đúng tiêu chuẩn, hệ thống chiếu sáng đảm bảo; 100% lớp học có điều hòa nhiệt độ. Hệ thống nhà vệ sinh, khu rửa tay sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh,...

+ Khung cảnh sư phạm của nhà trường: Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

- Về phương tiện dạy học:

+ 100% các lớp có đầy đủ đồ dùng dạy học trong lớp.

+ Trường có 21 phòng học với 21 ti vi, máy chiếu vật thể, máy tính cây hoặc máy tính xách tay phục vụ giáo viên ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Đồ dùng dạy học và đồ dùng học tập đủ theo danh mục tối thiểu.

+ 100% máy tính trong nhà trường được kết nối Internet, đường truyền ổn định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thường niên năm học 2024-2025 (Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) của trường Tiểu học Chu Văn An A./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT quận; (để b/c)
- Website trường; (để công khai)
- Lưu: VT.

